

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1290 /KT3- DC
V/v kế hoạch đào tạo quý III/2020

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 05 tháng 06 năm 2020

Kính gửi: Lãnh đạo các Tổ chức/ Doanh nghiệp

Trung tâm Dịch vụ Thí nghiệm và Chất lượng (gọi tắt là Trung tâm DC) thuộc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 xin cảm ơn quý Tổ chức/ Doanh nghiệp đã tin tưởng và sử dụng dịch vụ đào tạo của chúng tôi trong thời gian qua.

Trong năm 2020, Trung tâm tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu có liên quan đến lĩnh vực Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng. Cụ thể là *các hệ thống quản lý, đo lường, thử nghiệm, nghiệp vụ, các kỹ năng quản lý*, và cung cấp các *giải pháp thực hành nâng cao năng suất chất lượng*, hướng đến sự phát triển bền vững trong Tổ chức/ Doanh nghiệp.

Vì vậy, Trung tâm DC xin gửi kế hoạch đào tạo chi tiết như sau:

- Kế hoạch đào tạo quý III/2020 (xin xem phụ lục kèm theo)
- Kế hoạch đào tạo năm 2020 (xin xem trên trang web của Trung tâm dưới đây)

Trong trường hợp quý Tổ chức/ Doanh nghiệp có những nhu cầu đào tạo theo các chủ đề chưa nêu trong kế hoạch đào tạo năm 2020 của Trung tâm, xin vui lòng thông báo để Trung tâm có thể trao đổi, hướng dẫn và đáp ứng theo từng yêu cầu cụ thể của quý Tổ chức/ Doanh nghiệp.

Một lần nữa, Trung tâm xin chân thành cảm ơn quý Tổ chức/ Doanh nghiệp đã chọn Trung tâm là đơn vị đào tạo và cung cấp giải pháp NSCL trong thời gian qua và rất mong tiếp tục nhận được sự hợp tác của quý Tổ chức/ Doanh nghiệp trong thời gian sắp tới.

Nếu cần thêm thông tin hoặc trao đổi chi tiết về các nội dung đào tạo, vui lòng liên hệ:

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3

Trung tâm Dịch vụ Thí nghiệm và Chất lượng

Địa chỉ: 49 Pasteur, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

ĐT: 028. 38215 497- 028. 38213 373 - 028. 3 8294 274 (NB: 1702 & 1722);

Fax: 028. 3821 5497 – 028. 3 9147 288

E-mail: dc.dt@quatest3.com.vn Website: <http://www.quatest3.com.vn>

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VT, DC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thái Hùng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUÝ 3 NĂM 2020

A. LĨNH VỰC HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG


Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 7/2020	Tháng 8/2020	Tháng 9/2020	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
1.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015	CL02	03	08÷10	05÷07	09÷11	3.000.000 đ
2.	Đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015	CL03	03	22÷24	19÷21	23÷25	3.000.000 đ
3.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015	CL07	03	06÷08	-	14÷16	3.000.000 đ
4.	Đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015	CL08	03	-	10÷12	-	3.000.000 đ
5.	Xây dựng & áp dụng hệ thống quản lý An toàn Sức khỏe Nghề nghiệp theo ISO 45001:2018	CL09	03	-	24÷26	-	3.000.000 đ
6.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống quản lý Phòng thí nghiệm theo TCVN ISO/IEC 17025:2017	CL11	03	13÷15	12÷14	14÷16	3.000.000 đ
7.	Kỹ năng quản lý Chất lượng và quản lý Kỹ thuật của Phòng Thí nghiệm	CL11 - 2	02	20÷ 21	17 ÷ 18	28÷29	2.000.000 đ
8.	Cập nhật và hướng dẫn chuyển đổi hệ thống quản lý PTN ISO/ IEC 17025:2005 sang ISO/ IEC 17025:2017	CL11 - 3	02	-	06÷07	07÷08	2.000.000 đ
9.	Đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý Phòng thí nghiệm theo TCVN ISO/IEC 17025:2017	CL12	03	27÷29	26÷28	23÷25	3.000.000 đ
10.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống thực hành sản xuất tốt và kiểm soát các mối nguy ATTP (GMP & HACCP)	CL13	03	20÷22	-	21 ÷23	3.000.000 đ
11.	Xây dựng & áp dụng hệ thống quản lý an toàn vệ sinh Thực phẩm theo ISO 22000:2018	CL15	03	-	17÷19	-	3.000.000 đ
12.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống thực hành tốt sản xuất Mỹ phẩm theo tiêu chuẩn cGMP Asean	CL23	02	30÷31	-	28÷29	2.500.000 đ
13.	Thanh tra nội bộ (Đánh giá nội bộ) hệ thống thực hành tốt sản xuất Mỹ phẩm theo tiêu chuẩn cGMP Asean	CL25	02	-	27÷28	-	2.500.000 đ
14.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng cho hoạt động của các loại hình tổ chức tiến hành giám định theo TCVN ISO 17020:2012	CL37	03	15÷17	-	16÷18	3.000.000 đ
15.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống chứng nhận sự phù hợp của Sản phẩm, quá trình & Dịch vụ theo TCVN ISO/ IEC 17065:2013	CL39	03	-	17÷19	-	3.000.000 đ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUÝ 3 NĂM 2020







B. LĨNH VỰC CÁC CÔNG CỤ/ KỸ THUẬT QUẢN LÝ

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 7/2020	Tháng 8/2020	Tháng 9/2020	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
16.	Thực hành 5S	NS01	02	02÷03	-	03÷04	2.000.000 đ
17.	Các công cụ thống kê dùng cải tiến/ kiểm soát chất lượng	NS03	03	08÷10	10÷12	21÷23	3.000.000 đ
18.	7 Công cụ mới dùng trong quản lý	NS08	02	-	03÷04	-	2.000.000 đ
19.	Kỹ năng quản lý của Quản đốc & Tổ trưởng	NS09	02	23÷24	20÷21	24÷25	3.000.000 đ
20.	Quản lý chất lượng toàn diện (TQM)	NS11	02	-	-	10÷11	2.000.000 đ
21.	Duy trì hiệu suất thiết bị tổng thể (TPM)	NS12	03	-	24÷26	-	3.000.000 đ
22.	Đảm bảo và cải tiến hệ thống chất lượng (QA/QC)	NS23	04	-	04÷07	-	4.000.000 đ
23.	Cải tiến Năng suất chất lượng thông qua chương trình Kaizen & 5S	NS24	03	-	-	16÷18	3.000.000 đ
24.	Kỹ năng làm việc nhóm & giải quyết vấn đề	KN11	02	-	-	07÷08	3.000.000 đ

C. LĨNH VỰC ĐO LƯỜNG VÀ NGHIỆP VỤ

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 7/2020	Tháng 8/2020	Tháng 09/29/2020	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
25.	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra và hiệu chuẩn các dụng cụ đo nhiệt độ	KT 01	04	28 ÷31	-	-	3.950.000 đ
26.	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra và hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế	KT01-1	02	-	06 ÷ 07	-	2.500.000 đ
27.	Kiểm định viên áp kế và huyết áp kế	KD 05	05	27÷31	-	-	4.350.000 đ
28.	Kỹ thuật đo áp suất - Hướng dẫn hiệu chuẩn các dụng cụ đo áp suất	KT 02	04	28÷31	-	-	3.950.000 đ
29.	Hướng dẫn phương pháp hiệu chuẩn và đánh giá độ chính xác các loại bộ chuyển đổi đo nhiệt độ và đo áp suất 	KT 03	05	-	10÷14	-	5.550.000 đ
30.	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra và hiệu chuẩn các dụng cụ đo điện thông dụng	KT04	04	21÷24	-	-	3.950.000 đ
31.	Kiểm định viên cân phân tích và cân kỹ thuật	KD 01	05	-	18÷ 22	-	4.350.000 đ
32.	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra và hiệu chuẩn cân phân tích, cân kỹ thuật (Cân cấp I và Cân cấp II)	KT 05	04	-	18÷ 21	-	3.950.000 đ
33.	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra hiệu chuẩn phương tiện đo thể tích thí nghiệm (gồm các loại Pipet, buret, dụng cụ thể tích bằng thủy tinh)	KT06	04	06 ÷09	-	22 ÷25	3.950.000 đ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUÝ 3 NĂM 2020

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 7/2020	Tháng 8/2020	Tháng 9/2020	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
34.	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra và hiệu chuẩn dụng cụ đo độ dài	KT07	04	-	-	14÷ 17	3.950.000 đ
35.	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra và hiệu chuẩn các phương tiện đo lực: lực kế, cảm biến lực, máy thử độ bền kéo nén...	KT 08	03	-	12÷ 14	-	3.150.000 đ
36.	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra, hiệu chuẩn nội bộ dụng cụ đo lường phòng thí nghiệm	KT 09	04	-	25÷28	-	3.950.000 đ
37.	Kiểm định viên cân thông dụng	KD 02	05	-	-	21÷25	4.350.000 đ
38.	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra, hiệu chuẩn, sửa chữa nhỏ cân bàn điện tử, cân đồng hồ lò xo (cân cấp III & cân cấp IIII)	KT 10	04	-	-	22÷25	3.950.000 đ
39.	Kiến thức cơ bản về đo lường, hiệu chuẩn và kiểm định các phương tiện đo	KT11	03		03 ÷ 05	-	3.150.000 đ
40.	Hướng dẫn hiệu chuẩn cân sấy ẩm và máy đo độ ẩm 	KT 12	04	-	25 ÷ 28		4.250.000 đ
41.	Phương pháp hiệu chuẩn, kiểm tra đồng hồ đo lưu lượng chất lỏng dùng trong công nghiệp	KT 13	04	-	-	08÷ 11	4.250.000 đ
42.	Hướng hiệu chuẩn thiết bị đo độ nhớt 	KT 14	02	Sẽ thông báo thời gian và địa điểm cụ thể sau khi có đủ học viên đăng ký			2.500.000 đ
43.	Hướng dẫn hiệu chuẩn thiết bị đo nồng độ khí 	KT 15	02				2.500.000 đ
44.	Hướng hiệu chuẩn các thiết bị đo độ nước: BOD, pH, DO, điện dẫn, đo màu 	KT 16	04				4.250.000 đ
45.	Hướng dẫn hiệu chuẩn thiết bị đo tỉ trọng 	KT 17	02	Hoặc đào tạo kèm cặp tại đơn vị / tổ chức / phòng thí nghiệm Trung tâm Kỹ thuật 3			2.500.000 đ
46.	Hệ thống mã số mã vạch GS1 và các ứng dụng	NV 01	01	31	-	08	1.150.000 đ
47.	Đảm bảo chất lượng kết quả thử nghiệm	NV 02	03	15 ÷ 17	-	-	3.150.000 đ
48.	Xác nhận giá trị sử dụng phương pháp thử (Phê duyệt phương pháp thử) lĩnh vực hóa lý	NV 03	03	-	05 ÷ 07	-	3.150.000 đ
49.	Tính toán độ không đảm bảo đo trong đo lường, đánh giá sự phù hợp của phương tiện đo và phê duyệt phương pháp hiệu chuẩn	NV 04	03	-	10÷ 12	-	3.500.000 đ
50.	Tính toán độ không đảm bảo đo cho kết quả thử nghiệm hóa lý	NV 05	03		12÷14	09 ÷ 11	3.150.000 đ
51.	Đánh giá độ không  đảm bảo đo trong lĩnh vực thử nghiệm xây dựng	NV 11	03	-	-	28 ÷ 30	3.150.000 đ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUÝ 3 NĂM 2020

D.LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 7/2020	Tháng 8/2020	Tháng 9/2020	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
52.	Phân tích các vi sinh trong thực phẩm sử dụng kỹ thuật nuôi cấy và kỹ thuật sinh học phân tử (realtime PCR) <i>[Kỹ thuật phân tích vi sinh trong thực phẩm (08 chỉ tiêu theo QĐ của Bộ Y tế)]</i>	TN 01	05	-	-	07÷11	4.950.000 đ
53.	Kỹ thuật phân tích Vi sinh trong Nước	TN 02	04	-	25÷28	-	4.500.000 đ
54.	Kỹ thuật phân tích nước uống và nước sinh hoạt.	TN 12	04	-	18÷21	-	4.250.000 đ
55.	Kỹ thuật phân tích nước thải.	TN 13	04	-	-	28÷01/10	4.250.000 đ
56.	Phân tích các vi sinh trong thực phẩm sử dụng kỹ thuật nuôi cấy và kỹ thuật sinh học phân tử (realtime PCR)	TN 01	05	Sẽ thông báo thời gian và địa điểm cụ thể sau khi có đủ học viên đăng ký Hoặc đào tạo kèm cặp tại đơn vị / tổ chức / phòng thí nghiệm Trung tâm Kỹ thuật 3			4.750.000 đ
57.	Kỹ thuật phân tích các chỉ tiêu cơ bản sản phẩm thực phẩm & thức ăn chăn nuôi	TN 05	05				4.500.000 đ
58.	Kỹ thuật phân tích vi sinh sản phẩm phân bón	TN 24	05				4.500.000 đ
59.	Kỹ thuật phân tích các thành phần: Metanol, Aldehyde, Ester, Rượu bậc cao trong rượu và cồn bằng phương pháp sắc ký khí	TN 04	03				4.500.000 đ
60.	Kỹ thuật phân tích kim loại nặng trong thực phẩm bằng phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử	TN 10	05				4.500.000 đ
61.	Kỹ thuật phân tích dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm bằng phương pháp sắc ký khí.	TN 14	05				4.500.000 đ
62.	Kỹ thuật phân tích dư lượng thuốc trừ sâu bằng phương pháp sắc ký lỏng.	TN 15	05				4.500.000 đ
63.	Kỹ thuật phân tích dư lượng thuốc trừ sâu trong thủy sản bằng phương pháp sắc ký khí ghép khối phổ.	TN 16	05				4.500.000 đ
64.	Kỹ thuật phân tích các hợp chất cấm sử dụng trong vật liệu bằng Sắc ký lỏng hiệu năng cao.	TN 17	04				3.650.000 đ
65.	Kỹ thuật phân tích kim loại nặng trong vật liệu bằng phổ hấp thụ nguyên tử.	TN 18	05				4.500.000 đ
66.	Kỹ thuật phân tích dư lượng kháng sinh bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao ghép khối phổ.	TN 19	05				4.500.000 đ
67.	Kỹ thuật sắc ký khí theo từng nhóm sản phẩm.	TN 20	05				4.500.000 đ
68.	Kỹ thuật sắc ký lỏng hiệu năng cao theo từng nhóm sản phẩm	TN 21	05				4.500.000 đ
69.	Kỹ thuật xác định kim loại nặng: cadimi, chì, đồng, kẽm trong nước sinh hoạt và nước thải bằng kỹ thuật phổ phát xạ ICP-OES	TN 22	05	4.500.000 đ			

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUÝ 3 NĂM 2020

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 7/2020	Tháng 8/2020	Tháng 9/2020	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
70.	Kỹ thuật phân tích dầu diesel (DO) và dầu fuel (FO).	TN 25	07				5.550.000 đ
71.	Kỹ thuật phân tích sản phẩm nhớt	TN 26	05				4.500.000 đ
72.	Kỹ thuật phân tích sản phẩm xăng máy bay.	TN 27	07				5.550.000 đ

Số TT	Nội dung đào tạo			Ký hiệu	Số ngày đào tạo	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
	Tên khóa đào	Chỉ tiêu thử	Phương pháp thử			
73.	Kỹ thuật phân tích phân bón urê nông nghiệp	Hàm lượng nitơ	TCVN 2620:1994	TNPB 01	03	Tổ chức theo yêu cầu cụ thể tại địa điểm của Tổ chức/ Doanh nghiệp Hoặc đào tạo kèm cấp tại phòng thử nghiệm của Trung tâm Kỹ thuật 3
		Hàm lượng Biuret	TCVN 2620:1994			
		Xác định độ ẩm	TCVN 2620:1994			
		Xác định cỡ hạt	TCVN 4853:89			
74.	Kỹ thuật phân tích phân bón Phân lân canxi magie (Phân lân nung chảy)	Hàm lượng diphospho pentoxit(P2O5)	TCVN 1078:1999	TNPB 02	03	
		Xác định độ ẩm	TCVN 1078:1999			
		Xác định độ mịn-cỡ hạt	TCVN 1078:1999			
		Hàm lượng CaO				
75.	Kỹ thuật phân tích phân bón Diamoni Phosphat	Xác định hàm lượng nitơ tổng	TCVN 8856:2012	TNPB 03	04	
		Xác định hàm lượng phospho hữu hiệu	TCVN 8856:2012			
		Xác định hàm lượng cadimi tổng	TCVN 8856:2012			
		Xác định độ ẩm	TCVN 8856:2012			
		Xác định cỡ hạt	TCVN 8856:2012			
76.	Kỹ thuật phân tích phân bón hỗn hợp NPK	Xác định hàm lượng Ni tơ	TCVN 5815:2001	TNPB 04	04	
		Xác định Hàm lượng diphospho pentoxit (P2O5)	TCVN 5815:2001			
		Xác định hàm lượng kali	TCVN 5815:2001			
		Xác định hàm lượng Silic Dioxit (SiO2)	TCVN 5815:2001			
		Xác định hàm lượng canxi oxit(CaO) và magie oxit (MgO)	TCVN 5815:2001			
		Xác định hàm lượng anhydrit sunfuric tổng (SO3)	TCVN 5815:2001			

Giờ học: Từ 8h00 đến 16h30 mỗi ngày.

Học phí bao gồm: giảng dạy, tài liệu, giải lao, ăn trưa, cấp giấy chứng nhận và các chi phí khác có liên quan.

Thời gian : Ngày đào tạo cụ thể của mỗi khóa sẽ thông báo khi có đủ học viên đăng ký tham dự.

Phí ưu đãi : giảm 10% phí tham dự cho các đơn vị có từ 03 người tham dự trở lên trong 01 khóa đào tạo

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUÝ 3 NĂM 2020

E. LĨNH VỰC XÂY DỰNG

(Các lớp có STT từ 77-86 đào tạo thí nghiệm viên theo chương trình khung của bộ xây dựng)

Số TT	Tên khóa học	Ký hiệu	Số ngày đào tạo	Học phí (đồng) /HV/khóa
77.	Kiến thức, kỹ năng, quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	TN37	05	4.000.000 đ
78.	Thử nghiệm cơ lý xi măng	TN38	05	4.200.000 đ
79.	Thử nghiệm cốt liệu dùng cho bê tông và vữa xây dựng	TN39	05	4.200.000 đ
80.	Thử nghiệm bê tông xi măng	TN40	05	4.200.000 đ
81.	Thử nghiệm vữa xây dựng	TN41	05	4.200.000 đ
82.	Thử nghiệm tính chất cơ lý của bê tông nhựa và vật liệu chế tạo bê tông nhựa	TN42	05	4.200.000 đ
83.	Thử nghiệm tính chất cơ lý của đất trong phòng và đất ngoài hiện trường	TN45	05	4.200.000 đ
84.	Thử nghiệm các chỉ tiêu hóa cốt liệu và xi măng	TN46	05	4.200.000 đ
85.	Thử nghiệm các chỉ tiêu hóa nước dùng trong xây dựng	TN47	05	4.200.000 đ
86.	Thử nghiệm không phá hủy kết cấu công trình (đánh giá chất lượng kết cấu bê tông & bê tông cốt thép)	TN48	05	4.200.000 đ
87.	Thử nghiệm thép xây dựng	TN49	04	4.000.000 đ
88.	Kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS) về xi măng	TN50	03	3.800.000 đ
89.	Kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS) về bê tông và bê tông trộn sẵn	TN51	03	3.800.000 đ
90.	Quản lý trạm trộn bê tông	TN52	03	3.800.000 đ

Ghi chú:

1/ Đào tạo thí nghiệm viên theo chương trình khung của bộ xây dựng (*theo công văn số 43/BXD-KHCN chấp thuận Trung tâm Kỹ thuật TC ĐL CL 3 (QUATEST 3) là tổ chức tham gia công tác đào tạo thí nghiệm viên và quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo chương trình khung do Bộ Xây dựng quy định*).

Phí trên đã bao gồm: VAT 5%.

2/ **Phí ưu đãi** : Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp là thành viên của Hội Hợp tác các phòng thí nghiệm (VINATEST) cập nhật và nâng cao kiến thức cũng như kỹ năng cho nhân viên của đơn vị trong hoạt động thí nghiệm (thử nghiệm - hiệu chuẩn) và quản lý chất lượng, QUATEST 3 và VINATEST thống nhất phối hợp tổ chức các khóa đào tạo có áp dụng chính sách ưu đãi là giảm 10% học phí cho các thành viên tham dự đến từ các Hội viên (VINATEST).

3/ **Mức phí ưu đãi chỉ áp dụng cho 1 mức ưu đãi đối với một đơn vị đăng ký tham dự.**